

CÁC BỘ**BỘ NỘI VỤ**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 20/2004/QĐ-BNV ngày
29/3/2004 về việc phê duyệt bản
Điều lệ (sửa đổi) của Hội Làm
vườn Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập hội;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP
ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội
vụ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Làm vườn
Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi
chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Làm vườn Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV ngày 25 tháng 12 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Làm vườn Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

**ĐIỀU LỆ Hội làm vườn Việt Nam
(sửa đổi)****Chương I****TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

Điều 1. Tên hội: Hội lấy tên là Hội Làm vườn Việt Nam, tên giao dịch viết tắt là VACVINA, tên giao dịch quốc tế là VIETNAM GARDENING ASSOCIATION.

Điều 2. Hội Làm vườn Việt Nam là tổ chức nghề nghiệp xã hội, mang tính chất kinh tế - kỹ thuật, của quần chúng, hoạt động tự nguyện, đoàn kết, hợp tác giúp nhau phát triển kinh tế VAC, nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên, góp phần xây dựng phát triển nền nông nghiệp bền vững, sản xuất hàng hóa, cải thiện bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên đất nước, xây dựng nông

thôn mới theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Điều 3. Hội Làm vườn Việt Nam là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam.

Điều 4. Hội có phạm vi hoạt động trong cả nước. Trụ sở của Hội đặt tại Hà Nội, thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tùy theo yêu cầu của Hội, Hội có văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, việc lập Văn phòng đại diện theo quy định của Nhà nước.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ:

1. Tuyên truyền, giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước đối với việc phát triển kinh tế VAC, kinh tế gia đình, kinh tế trang trại, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Vận động hội viên tham gia phong trào phát triển kinh tế theo mô hình VAC. Kiến nghị và góp ý kiến với Đảng và Nhà nước về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích kinh tế VAC phát triển.

2. Xây dựng và phát triển Hội ngày càng vững mạnh, động viên tinh thần

nhiệt tình, khả năng lao động sáng tạo của hội viên, đoàn kết, hợp tác giúp nhau phát triển kinh tế VAC trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế các loại cây trồng, vật nuôi. Tạo điều kiện để hội viên giúp nhau về vốn, lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật, về bảo quản chế biến và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và phát triển nghề làm vườn vững mạnh, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của thị trường.

3. Tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, kỹ thuật làm kinh tế VAC, cung cấp các dịch vụ khoa học kỹ thuật, cung cấp cây, con giống và vật tư kỹ thuật khác, chế biến tiêu thụ sản phẩm. Xuất bản các tài liệu huấn luyện, tài liệu phổ biến kỹ thuật và quản lý kinh tế, huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

4. Quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cá nhân có liên quan nhằm trao đổi kinh nghiệm, hợp tác kinh doanh, tham quan khảo sát, tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ, đưa tiến bộ kỹ thuật vào kinh tế VAC theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia với cơ quan nhà nước trong việc tổ chức huấn luyện các kiến thức về kinh tế - sinh thái VAC và cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của các tổ chức và cá nhân.

6. Tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước khi có yêu cầu về việc ban hành các

văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

7. Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

Điều 6. Quyền hạn:

1. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hội. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức Hội và hội viên vì lợi ích chung của Hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

2. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Hội được gia nhập làm hội viên của các Hội quốc tế và khu vực theo quy định của Chính phủ.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên

1. Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam

trực tiếp làm kinh tế VAC, hoặc công tác liên quan đến nghề vườn, đến kinh tế VAC, có những điều kiện sau đây được công nhận là hội viên của Hội.

- Tán thành Điều lệ Hội; tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội;

- Nhiệt tình, có tinh thần hợp tác, tương trợ, có khả năng để làm kinh tế VAC hoặc yêu thích, giúp đỡ sự nghiệp phát triển kinh tế VAC;

- Đóng tiền nhập Hội, hội phí, tham gia sinh hoạt ở một tổ chức cơ sở của Hội;

- Được tổ chức Hội cơ sở kết nạp.

2. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam nhiệt tình giúp đỡ, ủng hộ về tinh thần, vật chất cho Hội hoạt động và có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế VAC được Hội mời làm hội viên danh dự.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên.

1. Tích cực lao động, sản xuất và công tác, ứng dụng kỹ thuật tiên bộ nhằm phát huy hiệu quả của nghề làm vườn, làm cho nghề làm vườn và kinh tế VAC ngày càng phát triển.

Không ngừng trao đổi nghề nghiệp, nâng cao trình độ hiểu biết về khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế VAC.

Tuyên truyền, vận động, phổ biến kinh nghiệm, giúp đỡ hội viên và những người làm vườn, làm nông cốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế VAC.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng, chính sách

và pháp luật của Nhà nước, về phát triển kinh tế gia đình, kinh tế trang trại, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững.

3. Tích cực xây dựng Hội, chấp hành Điều lệ Hội và những chủ trương, nghị quyết của Hội, tham gia đều đặn các kỳ sinh hoạt của Hội. Tham gia tuyên truyền, phát triển hội viên, mở rộng ảnh hưởng, uy tín của Hội, vận động quần chúng hưởng ứng các hoạt động của Hội.

4. Đóng tiền nhập Hội và hội phí.

Điều 9. Quyền lợi của hội viên.

1. Thường xuyên được Hội phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ khoa học kỹ thuật, nâng cao kiến thức và tay nghề bằng các hình thức:

- Được Hội cung cấp hoặc giới thiệu các tài liệu, về sản xuất, quản lý, kỹ thuật và các tài liệu khác... có liên quan đến hệ sinh thái VAC và kinh tế VAC.

- Được sinh hoạt câu lạc bộ, tham dự các cuộc hội thảo, các lớp huấn luyện, các cuộc tham quan trong nước và ngoài nước do Hội tổ chức.

2. Được Hội giúp đỡ, đỡ đầu trong các công trình nghiên cứu, bảo vệ quyền tác giả đối với các công trình nghiên cứu, các sáng kiến, phát minh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đúng chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Được Hội giới thiệu với các cơ sở của Hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các địa phương, các tổ chức nước ngoài để hợp đồng sản xuất, cung cấp cây, con

giống, tổ chức chế biến tiêu thụ sản phẩm, làm chuyên gia kỹ thuật... Tùy theo điều kiện kinh tế của Hội, được vay vốn quỹ Hội và được Hội giúp đỡ khi gia đình có khó khăn về sản xuất và đời sống. Được Hội giới thiệu và giúp đỡ vay vốn tín dụng phát triển VAC.

4. Thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hội. Bầu cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

5. Có quyền ra Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 10. Hội Làm vườn Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải kinh phí.

Hội Làm vườn Việt Nam được tổ chức:

Ở Trung ương: Hội Làm vườn Việt Nam.

Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Hội Làm vườn tỉnh.

Ở các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện): Hội Làm vườn huyện.

Ở các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã): Hội Làm vườn xã.

Tùy theo tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hội ở tỉnh, huyện, xã. Việc thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Làm vườn Việt Nam.

- Đại biểu dự Đại hội gồm các Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội và đại biểu do tỉnh hội bầu hoặc cử lên.

- Số lượng đại biểu các tỉnh, hội do Ban chấp hành Trung ương Hội quy định nhưng ít nhất phải bằng số đại biểu của tỉnh tham gia Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội đương nhiệm.

Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện của nhiệm kỳ mới.

- Thông qua và sửa đổi Điều lệ.

- Bầu Ban chấp hành Trung ương Hội.

- Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

Đại hội tổ chức 5 năm một lần. Ban chấp hành có thể triệu tập Đại hội sớm hoặc muộn hơn khi có 2/3 Ủy viên Ban chấp hành, hoặc 2/3 cấp tỉnh, thành Hội yêu cầu.

Điều 12. Ban chấp hành Trung ương có trách nhiệm lãnh đạo Hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành Trung ương do Đại hội quyết định.

Ban chấp hành Trung ương Hội họp thường kỳ một năm một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của quá nửa số Ủy viên Ban chấp hành.

Điều 13. Ban chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của đại hội và Điều lệ của Hội.

- Xây dựng, chỉ đạo thực hiện quy chế, chương trình hoạt động của Hội.

- Quyết định việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường.

- Bầu Ban Thường vụ Trung ương Hội và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.

- Bầu Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội. Số lượng Ủy viên được bầu bổ sung không quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban chấp hành đã được Đại hội bầu ra.

Điều 14. Ban Thường vụ do Ban chấp hành bầu gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số Ủy viên. Số Ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành quyết định, nhưng không quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban chấp hành.

Ban Thường vụ thay mặt Ban chấp hành điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành và phải báo cáo công tác của mình trong các kỳ họp của Ban chấp hành.

Ban Thường vụ cử Bộ phận Thường trực gồm: Chủ tịch và một số Ủy viên thường vụ chuyên trách công tác của Hội để điều hành công việc hàng ngày dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ.

Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện các quyết định

của Ban chấp hành Trung ương Hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành.

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các Ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội và Chánh Văn phòng hội.

- Lập chương trình kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Hội.

- Theo dõi hoạt động của các Hội cấp tỉnh và chỉ đạo hoạt động các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội.

- Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch, Ban thường vụ có thể triệu tập họp bất thường.

Điều 15. Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thi hành nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của cấp trên và của cấp mình.

- Kiểm tra việc tuân thủ Điều lệ, nghị quyết, quyết định, quy chế hoạt động của Hội.

- Kiểm tra tài chính của Hội.

Điều 16. Chủ tịch Hội chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban Thường vụ Hội, điều hành việc triển khai các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban Thường vụ và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội.

Các Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội phân công lãnh đạo từng lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban chấp hành Hội.

Điều 17. Tùy theo tình hình và yêu cầu công việc Ban Thường vụ Trung ương Hội lập ra hoặc giải thể các Ban chuyên môn, các trung tâm, công ty sản xuất kinh doanh dịch vụ kỹ thuật (sau đây gọi chung là tổ chức). Việc thành lập các tổ chức thuộc hội theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Hội Làm vườn tỉnh, huyện, xã.

Đại hội Hội Làm vườn tỉnh, huyện, xã họp 5 năm 1 lần. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng mục tiêu nhiệm vụ và biện pháp thực hiện trong nhiệm kỳ tới, cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên, bầu Ban chấp hành. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành Hội Làm vườn tỉnh, huyện, xã do Đại hội Hội Làm vườn ở mỗi cấp quyết định.

Ban chấp hành hội ở tỉnh, huyện, xã có thể bầu bổ sung hội viên vào Ban chấp hành hoặc miễn nhiệm một số Ủy viên Ban chấp hành. Số Ủy viên Ban chấp hành được bổ sung không được quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban chấp hành đã được đại hội bầu ra. Ban chấp hành có nhiệm vụ thực hiện Điều lệ của Hội, các Quyết định của Đại hội và cấp trên, thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội, bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra và lãnh đạo mọi mặt công tác của Hội giữa 2 nhiệm kỳ.

Điều 19. Chi hội được tổ chức ở thôn, ấp, bản, làng, khu phố v.v.... Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội ở xã. Ở cơ sở có từ 5 hội viên trở lên được thành lập chi hội. Hội viên trong chi hội họp bầu Chi hội

trưởng, Chi hội phó và ủy viên thư ký. Chi hội hàng tháng sinh hoạt định kỳ một lần, tạo điều kiện cho hội viên tham gia hoạt động xây dựng Hội và trao đổi kinh nghiệm phát triển nghề nghiệp.

Những chi hội có nhiều hội viên sản xuất chuyên ngành có thể thành lập chi hội chuyên ngành để tiện sinh hoạt và phát triển ngành nghề.

Điều 20. Tùy theo điều kiện kinh tế, xã hội của từng nơi, trên cơ sở tự nguyện của quần chúng có thể thành lập và phát triển loại hình tổ chức mới của Hội: Tổ hợp tác, hợp tác xã VAC theo Luật Hợp tác xã.

Chương V

CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

Điều 21. Những đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến nghề làm vườn và phát triển kinh tế VAC, nếu tự nguyện và có đơn xin gia nhập là đơn vị thành viên của Hội thì Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét quyết định công nhận là đơn vị thành viên của Hội.

Điều 22. Đơn vị được công nhận là thành viên của Hội có nghĩa vụ: hoạt động theo pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội và phương hướng chỉ đạo chung của Hội; phát triển hoạt động của mình hướng vào phục vụ tốt phong trào phát triển kinh tế VAC; có nghĩa vụ đóng góp cho quỹ hoạt động của Hội.

Được cung cấp thông tin cần thiết về

hoạt động của Hội; tham gia các cuộc họp có liên quan đến hoạt động của đơn vị; phối hợp, hợp tác với các đơn vị Hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chế biến tiêu thụ sản phẩm; được giao tổ chức thực hiện những dự án kinh tế - xã hội của Hội hoặc là một đối tác quan hệ với các tổ chức trong nước và nước ngoài.

Điều 23. Khi đơn vị thành viên của Hội không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như Điều 23 và xét thấy không cần thiết, thì Ban Thường vụ quyết định thôi không công nhận là đơn vị thành viên của Hội.

Đơn vị thành viên của Hội có thể xin thôi không là đơn vị thành viên của Hội.

Chương VI

QUỸ HỘI, TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 24. Hội phí.

Đóng hội phí là nghĩa vụ của hội viên. Mức hội phí do hội viên thảo luận quyết định. Sau khi cấp hội cơ sở thu hội phí sẽ trích nộp lên Hội cấp trên một tỷ lệ phần trăm nhất định. Mức trích nộp (hoặc miễn trích nộp) hội phí do Ban chấp hành Trung ương quyết định.

Điều 25. Tài sản của Hội Làm vườn Việt Nam gồm các động sản (trái phiếu, cổ phiếu...) và bất động sản (nhà cửa, đất đai, phương tiện, thiết bị làm việc, kho tàng, xưởng máy, vườn cây...) do Trung ương Hội trực tiếp quản lý. Tài sản của

các công ty, các tổ chức kinh doanh dịch vụ, các trung tâm thực nghiệm, huấn luyện... do Trung ương Hội thành lập và đầu tư vốn; tài sản Trung ương Hội hoặc các cấp Hội góp vốn vào các tổ chức liên doanh, liên kết. Tất cả những tài sản đó được quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Tài chính của Hội.

- Tiền hội phí của hội viên.
- Tiền thu nhập về các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ kinh tế, khoa học, kỹ thuật của Hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền và vật tư trang thiết bị hỗ trợ để thực hiện các dự án nhân đạo và phát triển do Nhà nước và các tổ chức trong ngoài nước tài trợ.
- Tiền tự nguyện đóng góp và ủng hộ của hội viên và các tổ chức thành viên của Hội.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, khi Hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước.
- Tiền và các tài sản khác do Nhà nước, các ngành, các cơ quan đoàn thể, các địa phương, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, trợ giúp, cho vay.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 27. Các tổ chức của Hội, cán bộ,

hội viên có nhiều thành tích trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng Hội sẽ được Hội khen thưởng và được Hội đề nghị các cơ quan nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp khen thưởng.

Điều 28. Các tổ chức của Hội, cán bộ, hội viên nào hoạt động trái với Điều lệ, nghị quyết của Hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí sẽ tùy theo mức độ sai lầm mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách của Hội.

Các tổ chức của Hội, cán bộ, hội viên làm tổn hại đến tài sản, tài chính của Hội thì tùy mức độ phạm lỗi phải bồi thường thiệt hại, chịu hình thức kỷ luật của Hội (cảnh cáo, xóa tên trong danh sách Hội, bãi nhiệm hoặc có thể bị đưa ra truy tố trước pháp luật).

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Bản Điều lệ của Hội Làm vườn Việt Nam gồm 8 chương 30 điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2003 và có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

Điều 30. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi bản Điều lệ./.